# Quyển 12 (Kinh số 283 - 303)

*Kinh Tạp A-Hàm (HT Thiện Siêu & HT Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)*

KINH TẠPA-HÀM 247

nước liền tiêu mất; cũng vậy, thân và xúc làm duyên sanh thân thức, sanh vừa ý, sanh không vừa ý? sanh vừa ý không vừa ý, sanh rồi diệt tận. Nghĩa là buông xả, buông xả rồi lìa chán, không chán. Ý và pháp làm duyên sanh ý thức, sanh vừa ý? sanh không vừa v, sanh vừa ý không vừa ý? sanh rồi diệt tận. Thánh đệ tử như thật biết ý và pháp làm duyên sanh ý thức, sanh vừa ý5 sanh không vừa ý, sanh vừa ý không vừa ý, sanh rồi diệt tận; đó là tịch diệt, thắng diệu. Nghĩa là buông xả, buông xả rồi lìa chán, không chán. Ví như người lực sĩ chặt ngọn cây đa-la; cũng vậy, ý và pháp làm duyên sanh ý thức, sanh vừa ý, sanh không vừa ý? sanh vừa ý không vừa ý, sanh rồi diệt tận. Nghĩa là buông xả, buông xả rồi lìa chán, không chán. Này A-nan, đó là Pháp, Luật Hiền thánh giúp cho Thánh đệ tử tu các căn. Thế nào là thấy được dấu vết Pháp, Luật Hiền thánh?

Phật bảo A-nan: -Mắt và sắc làm duyên sanh nhãn thức, sanh vừa ý5 sanh không vừa ý, sanh vừa ý không vừa ý. Thánh đệ tử kia hổ thẹn, nhàm chán điều ác. Tai..., mũi..., lưỡi..., thân..., ý và pháp làm duyên sanh ý thức, sanh vừa ý, sanh không vừa ý, sanh vừa ý không vừa ý. Thánh đệ tử kia hổ thẹn, nhàm chán điều ác. Này A-nan, đó gọi là thấy được dấu vết Pháp, Luật Hiền thánh. Này A-nan9 đó gọi là Pháp, Luật vô thượng của Hiền thánh tu các căn... Ta đã nói về Hiền thánh tu các căn, đã nói thây được dâu vét. Này Anan, Ta vì các Thanh văn việc đáng làm đã làm, các Tỳ-kheo đoi với việc đáng làm nên làm... (nói rộng như bài Kỉnh giỏ ran độc). Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 283 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: -Nếu đối với sự ràng buộc của các kiết sử, theo đó sanh đắm trước, cố nghĩ nhớ thì tâm bị trói buộc ắt ái sanh, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão-bệnh-tử-ưu-bi-khổ-não. Như thế, thuần đại khổ tụ tập. Như người trồng cây, ban đầu cây nhỏ mềm yếu, phải chăm sóc, làm cho nó an ổn, vun bồi phân đất, tưới nước tùy thời tiết nóng lạnh. Nhờ các nhân duyên này cây mới lớn dần. Này Tỳ-kheo, cũng như thế, các kiết sử ràng buộc, càng đắm trước vị của nó càng sanh luyến ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão-bệnh-tử-ưu-bi-khổ-não. Như thế, thuần đại khổ tụ tập. Nếu đối với sự ràng buộc của các kiết sử, tùy thuận quán vô thường, quán trụ, sanh, diệt, quán vô dục, quán diệt, quán xả, chẳng sanh nhớ nghi, tâm không ràng buộc, dính mắc thì ái sẽ diệt, ái diệt

248 KINH TẠP A-HÀM

chắc chắn thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sanh diệt, sanh diệt thì ỉẫo-bệnh-tử-ưu-bi-khổ-não diệt. Như thế, thuần đại khổ tụ diệt. Cũng giống trồng cây, ban đầu cây còn nhỏ, mềm yếu, không chăm sóc, không làm cho nó an Sn, không vun bồi

phân đất, không tùy thời tưới nước, không thích hợp nóng lạnh; cây ấy không thể tăng trưởng, lại còn chặt gốc, bẻ cành, cắt ra từng đoạn, chia ra từng phần, gió thổi, nắng táp, dùng lửa thiêu đốt. Cây bị đốt rồi thành tro, hoặc bị bốc lên do gió lốc, hoặc bi quăng xuống nước. Này Tỳ-kheo5 ý thầy thế nào? Chẳng phải là chặt đứt cây kia cho đến thiêu đốt khiến nó hoại diệt, ở đời vi lai thành pháp không sanh chăng? - Bạch Thế Tôn, đúng như vậy!  Như thế, này Tỳ-kheo? đối với pháp bị trói buộc, tùy thuận quán vô thường, quán sanh, trụ, diệt, quán vô dục, quán diệt, quán xả5 chẳng nghĩ nhớ. Tâm không dính mắc thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sanh diệt, sanh diệt thì lão-bệnh-tử-iru-bi-khổ-não diệt. Như thế thuần đại khổ tụ diệt. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 284 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton noi vơi các Tỳ-kheo: -Nếu đối với pháp mà chấp thủ thì theo đó sanh ra dính mắc, nghĩ nhớ, vương vấn trong lòng, tâm rong ruổi theo danh sắc. Danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão-bệnh-tử-ưu-bi-khổ-não. Như thế, thuần đại kho tụ tập. Ví như gốc cây lớn, cành, nhánh, lá, hoa, quả, gốc trồng sâu, đắp phân tro, lây nước tưới, cây ây vững chăc5 trọn đời không bị mục nát. Như thế, này Tỳ-kheo5 đối với pháp mà chấp thủ thì theo đó sanh đắm trước, nghĩ nhớ, vương vấn trong lòng, tâm rong ruổi đuổi theo danh sắc. Danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái? ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão-bệnh-tử-ưu-bi-khổ-não. Như thế, thuần đại khổ tụ tập. Nếu đối với pháp chấp thủ, tùy thuận quán vô thường, quán trụ, sanh, diệt, quán vô dục, quán diệt, quán nhàm chán, tâm không nghĩ nhớ, không dính mắc, thức sẽ không rong ruổi đuổi theo danh sắc, do đó danh sắc diệt. Danh sắc diệt thì lục nhập diệt, lục nhập diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sanh diệt, sanh diệt thì lão-bệnh-tử-ưu-bi-khổ-não diệt. Như thế, thuần đại khổ tụ diệt. Giống như trồng cây không tùy thời săn sóc để cho cây an ổn, không bón phân đất, không tùy thời tưới nước, lạnh nóng bất thường, cây không tăng



trưởng được; lại còn chặt góc róc nhánh, chặt ra từng khúc, chẻ ra từng phân, gió thổi, nắng táp, lấy lửa thiêu đốt. Cây bi đốt rồi thành tro, hoặc bị bốc lên bởi gió lốc, hoặc bi quăng bỏ xuống nước. Này Ty-kheo, ý thầy nghĩ sao? Chẳng phải là cây kia bi chặt đứt gốc cho đến thiêu đốt khiến nó hoại diệt, ở đời vi lai thành pháp không sanh chăng? -Bạch Thế Tôn, đúng như vậy! - Như thế, này Tỳ-kheo? đối với pháp chấp thủ nên tùy thuận quán vô thường, quán trụ, sanh, diệt, quán vô dục, quán diệt, quán xả? không nghĩ nhớ, tâm không dính mắc. Thức không rong ruổi đuổi theo danh sắc thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì lục nhập diệt, lục nhập diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sanh diệt, sanh diệt thì lão-bệnh-tử-ưu-bi-khổ-não diệt. Như thế, thuần đại khổ tụ diệt. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 285 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Ta nhớ kiếp trước, khi chưa thành Chánh giác, một mình ở chỗ vắng, chuyên tinh thiền định, tư duy, khởi nghĩ như sau: "Vấn đề nan giải của thế gian là sanh, già, bệnh, chết, dời đổi, thọ sanh. Nhimg chúng sanh lại nương tựa nơi đó5 không như thật biết." Ta nghĩ rằng: 'Tháp gì có nên có sanh, pháp gì làm duyên nên có sanh?" Ta liền chánh tư duy, khởi biết như thật liên tục: "Biết có hữu nên có sanh, vì duyên hữu nên có sanh." Ta lại tư duy: 'Tháp gì có nên có hữu, pháp gì làm duyên nên có hữu?" Ta liền chánh tư duy, khởi biết như thật liên tục: "Vi có thủ nên có hữu, duyên thủ nên có hữu." Ta lại nghĩ rằng: "Thủ lại duyên gì, pháp gì có nên có thủ, duyên pháp gì nên có thiỉ?" Ta liên chánh tư duy, khởi biêt như thật liên tục: "Châp giữ pháp, đăm trước, nghĩ nhớ, vương vấn trong lòng, ái dục tăng trưởng, ái kia có nên có thiỉ, ái duyên thủ? thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão-bệnh-tử-ưu-bi-khổ-não. Như thế, thuần đại khổ tụ tap." Này các Tỳ-kheo5 ý các thầy nghĩ sao? Ví như nhờ dầu, tim đèn, đèn được đốt sáng, số dầu và tim tăng lên, đèn ấy có sáng lâu không? -Thưa đúng thế, bạch Thế Tôn! Này các Tỳ-kheo? đối với sắc mà chấp thủ, đắm trước, nghĩ nhớ, thích thú, vương vấn, tăng trưởng ái nên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão-bệnh-tử-ưu-bi-khổ-não. Như thế, thuần đại khổ tụ tập.

250 KINH TẠPA-HÀM

LÚC ấy, Ta lại nghĩ: 'Tháp gì không nên không có lo, bệnh, tử này? Pháp gì diệt nên lão, bệnh, tử diet?" Ta liền chánh tư duy, khởi biết như thật liên tục: "Vi không có sanh thì không có lão, bệnh, tử; sanh diệt nên lão, bệnh, tử diet." Ta lại suy nghi như sau: 'Tháp gì không nên không sanh, pháp gì diệt nên sanh diet?" Ta liên chánh tư duy khởi biết như thật liên tục: "Vi hữu không nên sanh không, vì hữu diệt nên sanh diet." Ta lại tư duy: 'Tháp gì không nên hữu không? Pháp gì diệt nên hữu diet?" Ta liền chánh tư duy, khởi biết như thật liên tục: 'Tháp bi chấp thủ là vô thường, sanh diệt, lìa dục, diệt tận, xả ly, tâm không nhớ nghĩ, tâm không dính mắc thì ái diệt. Ái diệt nên thủ diệt, thủ diệt nên hữu diệt, hữu diệt nên sanh diệt, sanh diệt nên lão-bệnh-tử-ưu-bi-khổ-não diệt. Như thế, thuần đại khổ tụ diet." Này các Tỳ-kheo? ý các thầy nghĩ sao? Ví như dầu, tim đèn, nếu không châm thêm dâu, sửa tim, phải chăng ánh sáng của đèn kia trong vị lai không còn mà tắt chăng? Các Tỳ-kheo bạch Phật: - Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Như thế, này các Tỳ-kheo5 đối với các pháp bị chấp thủ quán sát vô thường, sanh diệt, lìa dục, diệt tận, xả ly, tâm không nhớ nghi, tâm không đắm trước thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt cho đến thuần đại khổ tụ diệt. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 286 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà9 trong vườn cấp Cô Độc. r : - r Ạ rrn _ / • r* _ / _ rin \ 1 1_ _ Bay giơ, The Ton noi vơi các Tỳ-kheo: Ta thuở trước, khi chưa thành Đẳng chánh giác, một mình ở chỗ vắng, chuyên tinh thiền định, tư duy... (nói rộng như kinh trên, chỉ có khác là): Ví như gom củi làm mười bó? hai mươi bó, ba mươi bó, bốn mươi bó9 năm mươi bó5 trăm bó, ngàn b6, trăm ngàn bó, chất lại thành một đống, đốt lên làm thành một đống lửa lớn. Nếu có

người cho thêm củi và cỏ khô, này các Tỳkheo? các thầy nghĩ sao, lửa này tiếp tục cháy mãi được không? Các Tỳ-kheo bạch Phật: - Bạch Thế Tôn, đúng vậy! -Như thế, này các Tỳ-kheo, đối với pháp bị chấp thủ, đắm trước rồi, nhớ nghi lòng càng vương vấn, tham ái, ái lấy thủ làm duyên, thủ duyên hữu cho đen thuần đại khổ tụ tập. Này các Tỳ-kheo, nếu đống lửa kia không thêm củi và cỏ khô, các Tỳ-kheo nghĩ sao, lửa kia sẽ tắt chăng? Bạch Thế Tôn, đúng vậy!

KINH TẠPA-HÀM 251

Như thế, này các Tỳ-kheo? đối với pháp bị chấp thủ quán sát vô thường, sanh diệt, lìa dục, diệt tận, xả ly, tâm không nhớ lại, không đắm trước thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt như thế nói rộng cho đến thuần đại khổ tụ diệt. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 287 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Ta nhớ thuở trước, khi chưa thành Chánh giác, một mình ở chỗ vắng, chuyên tinh thiền đinh tư duy, khởi nghĩ như sau: "Pháp gì có nên lão tử có, duyên pháp gì nên lão tử c6?" Ta liền chánh tư duy khởi biết như thật liên tục: “Vi có sanh nên có lão tử, duyên sanh có lão tử; cũng như vậy hữu, thủ, ái, thọ, xúc, lục nhập, danh sắc." 'Tháp gì có nên danh sắc có, duyên pháp gì nên danh sắc c6?" Ta liền chánh tư duy khởi biết như thật liên tục: "Vi có thức nên danh sắc có, duyên thức nên có danh sắc." Khi Ta tư duy đều biết ngang thức mà lui không thể vượt qua nó. Nghĩa là duyên thức có danh sắc, duyên danh sắc có lục nhập, duyên lục nhập có xúc, duyên xúc có thọ, duyên thọ có ái, duyên ái có thủ, duyên thủ có hữu, duyên hữu có sanh, duyên sanh có lão-bệnh-tử-ưu-bi-khô-não. Như thê, thuần đại khổ tụ tập. Khi Ta nghĩ rằng: 'Tháp gì không nên lão tử không, pháp gì diệt nên lão tử diet?" Ta liền chánh tư duy, khởi biết như thật liên tục: "Vi sanh không nên lão tử không, sanh diệt nên lão tử diet.” Hữu, thủ, ái, thọ, xúc, lục nhập, danh sắc, thức, hành cũng như vậy... (nói rộng như kinh trên). Ta lại tư duy: 'Tháp gì không nên hành không, pháp gì diệt nên hành diet?" Ta liền chánh tư duy khởi biết như thật liên tục: "Vi vô minh không nên hành không, vô minh diệt nên hành diệt. Hành diệt nên thức diệt, thức diệt nên danh sắc diệt, danh sắc diệt nên lục nhập diệt, lục nhập diệt nên xúc diệt, xúc diệt nên thọ diệt, thọ diệt nên ái diệt, ái diệt nên thủ diệt, thủ diệt nên hữu diệt, hữu diệt nên sanh diệt, sanh diệt nên lão-bệnh-tử-iru-bi-khổ-não diệt. Như thế thuần đại khổ tụ diệt.y Bấy giờ Ta nghĩ rằng: "Ta đã gặp được đạo của cổ Hiền thánh, được lối của cổ Hiền thánh, được đạo tích của cổ Hiền thánh, cổ Hiền thánh đã theo dấu này di, Ta nay cũng di theo." Ví như có người đi giữa đồng hoang, đang hoang mang tìm đường di, chợt gặp đường cũ của người xưa đã di, người kia liền theo đó đi, dần dần tới trước thấy được thành ấp cũ, cung điện vua xưa, vườn tược, ao tăm, rừng cây sạch sẽ9 người ây nghĩ răng: “Bây giờ ta nên đên tâu cho vua biết." Người ấy vội vàng đi đến quốc vương tâu: "Tâu Đại vương, tôi đang đi giữa đồng hoang, tìm đường chợt gặp đường cũ của người xưa đã đi; tôi liền theo đó di, thấy được thành ấp cũ? cung điện vua xưa, vườn tược, ao

252 KINH TẠP A-HÀM _____

tắm, rừng cây, dòng nước sạch sẽ, Đại vương có thể đến đó nghỉ ngoi." Quốc vương liền đi đến nơi đó cư trú, được nhiều an lạc và nhân dân được phôi! thịnh. Nay Ta cũng như vậy, gặp được đạo của cổ Hiền thánh, lối đi của cổ Hiền thánh, đạo tích của cổ Hiền thánh; chỗ Hiền thánh xưa đã đi, Ta cũng theo đó đi. Nghĩa là bát chánh đạo: Chánh kiến, chánh chí, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh định. Ta từ nơi đạo kia mà thấy được lão, bệnh, tử; lão, bệnh, tử tập; lão, bệnh, tử diệt; lão, bệnh, tử diệt đạo tích; thấy sanh...; hữu...; thủ...; ái...; thọ...; xúc...; lục nhập xứ...; danh sắc...; thức...; hành, hành tập, hành diệt, hành diệt đạo tích. Ta đối với pháp này tự biết, tự giác ngộ, thành tựu Đẳng chánh giác. Vì để cho các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo- ni, ưu-bà-tắc, xru-bà-di và các Sa-môn, ngoại đạo, Bà-la-môn... người tại gia, xuất gia, cả bốn chúng đều được nghe Chánh pháp, khởi niềm tin, ưa biết pháp lành, Phạm hạnh thêm rộng, được nhiều lợi ích, Ta mới khai thị rõ ràng. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 288 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, Ton giả Xá-lợi-phất? Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la cùng ở trong núi Kỳ-xà quật. Bấy giờ, buổi chiều, sau khi tọa thiền, Tôn giả Xá-lợi-phất đến chỗ Tôn giả Câu-hy-la, cùng nhau hỏi thăm, vui mừng, hai Tôn giả cùng ngồi xuống. Tôn giả Xá-lợi-phất thưa với Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la: -Tôi có điều muốn hỏi, Hiền giả có rảnh để giải đáp cho chăng? Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la đáp lời Tôn giả Xá-lợi-phất:  Hiền giả cứ hỏi, điều gì biết được tôi sẽ đáp. Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la: -Thưa Hiền giả Câu-hy-la, thế nào, có già không?  Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất, có! -Có chết không? -Có! Tôn giả Xá-lợi-phất lại hỏi:  Thế nào, già chết tự tác, hay tha tác, hay tự và tha tác, hay chẳng phải tự và chăng phải tha, vô nhân tác chăng?  Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất, già chết chẳng phải tư tác, chẳng phải tha tác, chăng phải tự và tha tác, chăng phải tự và tha tác, vô nhân tác, nhưng vì duyên sanh nên có già chết.  Như thế sanh, hữu, thủ, ái, thọ, xúc5 sáu nhập xứ5 danh sắc là tự tác, là tha tác, là tự và tha tác, là chẳng phải tự và chẳng phải tha tác, vô nhân tác chăng?

KINH TẠPA-HÀM  253

Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất, danh sắc chẳng phải tự tác, chẳng phải tha tác, chăng phải tự và tha tác, chăng phải chăng tự và chẳng phải tha tác, chẳng phải vô nhân tác, nhưng danh sắc duyên thức sanh. Tôn giả Xá-lợi-phất lại hỏi:  Thức kia là tự tác, là tha tác, là tự và tha tác, là chẳng phải tự và tha tác, vô nhân tác chăng? -Thưa Hiền giả Xá-lọi-phất, thức ấy chẳng phải tự tác, chẳng phải tha tác, chăng phải tự và tha tác, chẳng phải chẳng tự và tha tác, nhưng thức này duyên danh sác mà sanh. Tôn giả Xá-lợi-phất lại hỏi: —Hiên giả Ma-ha Câu-hy-la? trước đây Hiên giả nói danh sác chăng phải tự tác, chăng phải tha tác, chăng phải tự và tha tác, chăng phải chẳng tự và tha, vô nhân tác, nhimg danh sắc ấy duyên thức mà sanh. Bây giờ lại nói danh sắc duyên thức, nghĩa này là thế nào? Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la đáp:  Nay tôi sẽ nói ví dụ, người trí do ví dụ sẽ hiểu. Ví như ba cây lau được dựng lên nơi đất trống, nhờ nương tựa vào nhau mới có thể đứng vững, nếu lấy ra một cây thì hai cây kia không đứng được, nếu lấy đi hai cây thì một cây cũng không đứng được; chúng phải nương tựa lẫn nhau mới có the

đứng vững. Thức duyên danh sắc cũng lại như thế, nương tựa lẫn nhau mới được sinh trưởng. Tôn giả Xá-lợi-phất nói: -Lành thay! Lành thay! Hiền giả Câu-hy-la ở trong hàng đệ tử Thanh văn của Phật là người trí tuệ thông dạt, khéo điều phục, không sợ hãi, thấy pháp cam lộ, do pháp cam lộ chứng nghiệm đầy đủ. Nghĩa là Hiền giả Ma-ha Câu-hy-la đã biện tài, nghĩa lý sâu xa như thế, có thể giải đáp tất cả các câu hỏi. Như ngọc quý vô giá, thế gian đội trên đầu; nay tôi cũng xin trân trọng nhận lấy những lời dạy của Hiền giả. Thưa Hiền giả Ma-ha Câu-hy-la, hôm nay tôi ở nơi Hiền ẹiả được lợi ích, còn những người Phạm hạnh khác nếu được gặp Hiền giả chác cũng sẽ được thiện lợi vì nhờ Hiền giả khéo thuyết pháp. Tôi được nghe pháp của Hiền giả Câu-hy-la nên tôi xin đem ba mươi cách khen ngợi để tỏ bày lòng tùy hỷ. Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la nói:  Già, chét là tai họa đáng chán, ly dục, diệt tận đó gọi là Pháp sư. Nói răng: “Sanh, hữu, thủ, ái, thọ, xúc, lục nhập, danh sắc, thức mà chán ghét, ly dục, diệt tận đó gọi là Pháp sư. Nếu Tỳ-kheo đối với già, chết mà nhàm chán, hướng đến ly dục, diệt tận? đó gọi là Pháp sư. Cho đến đối với thức mà chán ghét, hướng đến ly dục, diệt tận, đó gọi là Pháp sư. Nếu Tỳ-kheo đối với lão, tử mà chán ghét, ly dục, diệt tận, không khởi các lậu, tâm khéo giải thoát, đó gọi là Pháp sư. Cho đến đối với thức mà chán ghét, ly dục, diệt tận, không khởi các lậu, tâm khéo giải thoát, đó gọi là Pháp sư?5



Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la nói với Tôn giả Xá-lợi-phất:  Lành thay! Trong các đệ tử Thanh văn của Thế Tôn, người có trí tuệ sáng suốt, khéo điều phục, không sợ hãi, thấy pháp cam lộ, do pháp cam lộ chính mình chứng nghiệm đầy đủ, chính là Hiền giả Xá-lợi-phất. Vì Hiền giả khéo hỏi những điều sâu xa của chánh trí, quý báu như hạt châu vô giá được người thế gian trân trọng đội trên đau. Ngày nay Hiền giả cũng vậy, Hiền giả đáng được tất cả người Phạm hạnh cung kính, phụng sự một cách trân trọng. Hôm nay tôi rất vui mừng, được lợi ích nhờ cuộc đàm luận với Hiền giả về diệu nghĩa. Hai vị Tôn giả đều vui vẻ, mỗi người trở về chỗ cũ của mình.

KINH SỐ 289 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bay giơ, The Ton noi vơi các Ty-kheo:  Phàm phu ngu si vô học, đối với thân bốn đại là tai họa đáng chán, lìa dục, đáng quay lưng, xả bỏ mà chang biết. Vì cớ sao? Vì họ thay thân bon đại có thêm bớt, có thủ, xả, mà nơi tâm, ý thức kẻ phàm phu ngu si vô học không the sanh nhàm chán, lìa dục, giải thoát. Vì cớ sao? Vì họ luôn luôn đoi với thân bốn đại này giữ gìn, nuối tiếc, chấp làm ngã, hoặc được, hoặc giữ lấy thì nói rằng đây là ta, là của ta, hoặc ở trong nhau. Cho nên kẻ phàm phu ngu si vô học không the đoi với thân này sanh nhàm chán, lìa dục, quay lưng, buông bỏ. Kẻ phàm phu ngu si thà chỉ đối với thân bốn đại chấp là ta, là của ta, chứ không nên đối với thức chấp là ta, là của ta. Vì cớ sao? Vì đối với xác thân bốn dại, hoặc thấy tồn tại trong khoảng mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm, cho đến trăm năm5 hoặc khéo rõ nó tăng giảm ít nhiều, còn tâm, ý9 thức kia vẫn ngày đêm, thời khắc, phút chốc, chuyển biến, sanh diệt, đổi khác. Cũng như con vượn trong rừng cây, thoáng chốc nơi này, chợt thoắt đi nơi khác, chuyền qua cành nhánh, buông cây này nắm cây kia, tâm ý thức kia cũng lại như thế, sanh, diệt, đổi khác. Đa văn Thánh đệ tử đối với các duyên khởi khéo tư duy quán

sát như sau: Lạc xúc làm duyên sanh lạc thọ. Khi biết lạc thọ, biết như thật về cảm giác lạc thọ thì lạc xúc kia diệt, thọ do lạc xúc làm nhân duyên sanh ra cũng diệt mất, mát mẻ, bặt hết. Như lạc thọ, khổ xúc, hỷ xúc, ưu xúc, xả xúc làm nhân duyên sanh xả thọ. Khi cảm giác xả thọ biết như thật cảm giác xả thọ thì xả xúc kia diệt; xả thọ do xả xúc làm nhân duyên sanh ra cũng diệt mất, mát mẻ, bặt hết. Người ây tư duy răng: "Cái thọ xúc này sanh xúc lạc, xúc phược, bởi cái xúc lạc mà có các thọ lạc; các xúc lạc diệt thì thọ lạc ấy cũng diệt, mát mẻ5 bặt hết. Như thế, đa văn Thánh đệ tử đối với sắc sanh nhàm chán; đối với thọ? tưởng, hành, thức sanh nhàm chán, vì nhàm chán nên không ưa thích, vì không



ưa thích nên ệiải thoát, giải thoát tri kiến: "Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cân làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau." Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 290 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Phàm phu ngu si vô học đối với thân tư đại đáng sanh tâm nhàm chán, đáng lìa dục, quay limg xả bỏ mà chẳng biết. Vì cớ sao? Vì họ thấy thân bốn đại có thêm, có bớt, có thủ, có xả. Còn tâm, ý, thức kẻ phàm phu ngu si vô học không thể đối với thức sanh nhàm chán, lìa dục, quay lưng, buông bỏ, luôn luôn giữ chấp làm ngã, hoặc được, hoặc chấp giữ nói là ta, là của ta, hoặc ở trong nhau. Cho nên kẻ phàm phu ngu si vô học không thể đối với thức ấy sanh nhàm chán, lìa dục, quay lưng, buông bỏ. Kẻ phàm phu ngu si vô học thà đối với thân bốn đại chấp là ta, là của ta, chứ không thể đoi với thức chấp là ta5 là của ta. Vì CỚ sao? Vì đôi với săc thân bôn đại hoặc thây tôn tại trong khoảng mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm, cho đến một trăm năm, hoặc khéo rõ tăng giảm ít nhiêu, còn tâm, ý thức kia vân ngày đêm, thời khác, phút chóc chuyên biên, sanh diệt đổi khác. Cũng như con vượn trong rừng cây, thoáng chốc nơi này thoắt đi nơi khác, chuyền qua cành nhánh, buông cây này nắm cây kia; tâm, ý, thức kia cũng lại như the; các thứ đoi dời, sanh diệt, đoi khác. Đa văn Thánh đệ tử đối với các duyên khởi, khéo tư duy quán sát như sau: Lạc xúc làm duyên sanh lạc thọ, khi biết lạc thọ, biết như thật ve cảm giác lạc thọ thì lạc xúc kia diệt. Lạc thọ do lạc xúc làm nhân duyên sanh ra cũng diệt mất, mát mẻ, bặt hết. Như lạc thọ, khổ xúc, hỷ xúc? ưu xúc, xả xúc làm nhân duyên sanh xả thọ, khi biết xả thọ, biết như thật về cảm giác xả thọ thì xả xúc kia diệt, xả thọ do xả xúc làm nhân duyên sanh ra cũng diệt mất, mát mẻ, bặt hết. Ví như hai cây gỗ cọ nhau, hòa hợp sanh ra lửa, nếu hai thanh gỗ rời ra, lửa cũng theo đó mà tắt đi. Như thế các thọ duyên xúc, xúc sanh, xúc tập, nếu những xúc kia tập khởi thì những thọ kia cũng khởi, những xúc tập kia diệt thì những thọ tập kia cũng diệt mất, mát mẻ, bặt hét. Đa văn Thánh đệ tử quán sát như thế, đối với sắc được giải thoát; đối với thọ, tưởng, hành, thức được giải thoát; đối với sanh, già-bệnh-chết-ưu-bi-khổ- não được giải thoát. Ta nói người này đã giải thoát kho. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 291 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại thành Vương Xá5 trong Vườn Trúc Ca-lan-đà.

256 KINH TẠP A-HÀM

Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Ta đã nói về nội xúc pháp, các thầy có gìn giữ không? Khi ấy, có một Tỳ-kheo từ chỗ ngồi đứng lên, sửa lại y phục, cúi đầu lễ chân Phật, chắp tay bạch Phật: Bạch Thế Tôn, nội xúc pháp mà Phật đã nói, con đã giữ lấy rồi. Lúc Tỳ-kheo ấy ở trước Phật tự xác nhận như thế, nhưng Thế Tôn tỏ vẻ không vui. Bấy giờ, Tôn giả A-nan đang ở phía sau cầm quạt hầu Phật. Phật bảo A-nan: -Nội xúc pháp theo như Pháp, Luật Hiền thánh khác với những điều Tỳ- kheo này nói chứ? A-nan bạch Phật: Bây giờ đã đung lúc, xin Thế Tôn vì các Tỳ"kheo nói về nội xúc pháp trong Pháp, Luật Hiền thánh, các Tỳ-kheo nghe xong sẽ lãnh thọ, vâng làm! Phật bảo: -Này A-nan, lành thay! Các Tỳ-kheo hãy lăng nghe, khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Này các Tỳ-kheo9 giữ lấy nội xúc pháp nên tư duy như sau: "Nếu chúng sanh có đủ các thứ khổ, cái khổ này do nhân duyên gì, tập gì, sanh gì, xúc gì? Lúc giữ lấy như thế, nên biết cái khổ này ức-ba-đề nhân, ức-ba-đề tập, ức-ba-đề sanh, bá ức-đê chuyen.^ Lại nữa, này các Tỳ-kheo, nội xúc pháp lại do ức-ba-đê nhân gì, tập gì, sanh gì, xúc gì? Lúc giữ lấy nên biết ức-ba-đề ái nhân, ái tập, ái sanh, ái xúc. Lại nữa, này các Tỳ-kheo, thủ nội xúc pháp phải biết ái nhân gì, tập gì, sanh gì, xúc gì? Như vậy, lúc giữ lấy nên biết sắc được thế gian chú ý5 nghĩ nhớ, đối với sắc ấy ái sanh, rồi sanh vướng mắc, vướng mắc rồi trụ trong đó. Nếu Sa-môn, Bà-la-môn đối với sắc được người thế gian chú ý, nghĩ nhớ, khi thấy khởi tưởng là thường hằng, là an ổn, là không bệnh, tưởng là ngã, ngã sở thì đối với sắc này ái càng tăng trưởng. Ái đã tăng trưởng thì ức-ba-đề tăng trưởng; ức-ba-đề tăng trưởng thì khổ tăng trưởng. Nếu khổ tăng trưởng thì chắc chan sẽ không giải thoát sanh-già-bệnh-chết-ưu-bi-khổ-não. Ta nói kẻ ấy không giải thoát khổ. Ví như ao nước trong mát bên đường đầy đủ hương vị, có kẻ lén bỏ chát độc vào ao. Tháng đâu xuân, người đi đường bị gió nóng làm khô khát, họ tranh nhau muốn đến ao uống nước, có người nói rằng: “Này các anh, đây là ao nước trong mát, đầy đủ hương vị nhưng trong ấy có chất độc, các anh chớ uống, nếu uống vào các anh sẽ chết hoặc sẽ bị khổ đến gần chết." Những người khát nước kia không tin lời, cứ uống, tuy được vi ngon, chốc lát bị chết, hoặc bị khổ đến gần chết. Cũng như thế, các Sa-môn, Bà-la-môn thấy sác đẹp đẽ được thế gian ưa thích, nghĩ nhớ, khởi cái thấy sắc này thường hằng, là an ôn? là không bệnh, là ta, là của ta, cho đên không được giải thoát sanh-già- bệnh-chết-ưu-bi-khổ-não.

KINH TẠPA-HÀM 257

Nếu các Sa-môn5 Bà-la-môn đối với sắc đẹp đẽ được thế gian nghĩ nhớ, quán sát như bệnh, như ung nhọt, như gai nhọn, như giết hại, vô thường, khổ, không, vô ngã, ái kia chắc chắn phải lìa. Ái lìa nên ức-ba-đề lìa; ức-ba-đề lìa nên khổ lìa, khổ đã lìa nên sanh-già-bệnh-chết-iru-bi-khổ-não lìa. Ví như bên đường có ao nước trong mát, đầy đủ hương vị, có kẻ lén bỏ chất độc trong nước. Tháng đâu xuân, người đi đường bị gió nắng làm khô khát, họ tranh nhau muốn đến uống nước, có người nói với họ: "Nước này có chất độc, các anh đừng uống, nếu uống vào các anh sẽ chết hoặc bị khổ gần

chết." Người kia nghĩ thầm: "Nước này có chất độc, nếu ta uống vào sẽ chết hoặc bị khổ gần chết, thôi ta cố chiu khát, ăn đỡ cơm bún khô, không dám uống nu&c." Cũng như thế, Sa-môn5 Bà-la-môn đối với sắc đẹp đẽ thế gian ưa thích, nên quán sát như bệnh, như ung nhọt, như gai nhọn, như giết hại, vô thường, khô, không, chănệ phải ngã... giải thoát sanh-già-bệnh-chết-ưu-bi-khổ-não. Vì thê, này A-nan, đôi với pháp này thây như thê, nghe như thế, giác như thế, biết như the, đoi với quá khứ, hiện tại, vị lai cũng như đoi với đạo này nên quán sát như vậy. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 292 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bay giơ, The Ton noi vơi các Ty-kheo: -Làm thế nào suy nghĩ, quán sát chơn chánh tận khổ, nơi tột cùng mé khổ, khi suy nghĩ về tất cả cái khổ khác nhau của chúng sanh? Các khổ này do nhân gtập gsanh gì, xúc gì? Suy nghĩ biết rằng, do thủ làm nhân, thủ tập, thủ sanh, thủ xúc. Nếu thủ kia diệt, không còn sót, chắc chắn các khổ kia sẽ diệt, người quán sát như thế được khổ diệt đạo tích; biết như thật tu hành pháp hướng, pháp thứ; đó gọi là Ty-kheo dứt sạch khổ, hướng thẳng đến giải thoát, nghĩa là thủ đã diệt. Lại nữa, lúc Ty-kheo suy nghĩ, quán sát, muốn dứt sạch khổ, giải thoát, suy nghĩ thủ kia do nhân gi, tập gì, sanh gì, xúc gì. Suy xét thủ ấy do ái làm nhân, ái tập, ái sanh, ái xúc, nếu ái kia diệt hẳn, không còn thì thủ cũng theo đó diệt, người ấy được thủ diệt đạo tích, biết như thật tu hành pháp hướng, pháp thứ; đó gọi là Ty-kheo dứt sạch khổ, hướng đến giải thoát, nghĩa là ái diệt. Lại nữa, Ty-kheo suy nghĩ rằng... ái ấy do nhân gì, tập gì, sanh gì, xúc gì. Biết ái là do thọ làm nhân, thọ tập, thọ sanh, thọ xúc, thọ ấy diệt hẳn không còn thì ái diệt. Người ấy được ái diệt đạo tích, biết như thật, tu hành pháp hướng, pháp thứ; đó gọi là Ty-kheo dứt sạch khổ, hướng đến giải thoát, nghĩa là thọ diệt. Lại nữa, này các Ty-kheo? lúc suy nghĩ quán sát, muốn dứt khổ, giải thoát, suy nghĩ rằng, thọ ấy do nhân gì, tập gsanh gì, xúc gì. Biết thọ kia do xúc làm



nhân, xúc tập, xúc sanh, xúc duyên, xúc kia diệt mất không còn sót thì thọ diệt. Người ấy được xúc diệt đạo tích, biết như thật tu tập pháp hướng, pháp thứ; đó gọi là Tỳ-kheo chơn chánh dứt sạch khổ, hướng đên giải thoát. Lại nữa, này các Tỳ-kheo, lúc suy xét hướng đến sự chơn chánh dứt khô, được giải thoát. Tỳ- kheo lại suy nghĩ rằng xúc ấy do nhân gì, tập gì, sanh gì, xúc gì. Nên biết xúc ấy là do sáu nhập xứ làm nhân, sáu nhập xứ tập, sáu nhập xứ sanh, sáu nhập xứ xúc. Khi sáu nhập xứ kia diệt, không sót thì xúc diệt. Người này được lục xúc nhập xứ diệt đạo tích, biết như thật tu tập pháp hướng, pháp thứ; đó gọi là Tỳ- kheo hướng đến sự chơn chánh dứt sạch khổ, được giải thoát. Lại nữa, này các Tỳ-kheo, suy xét chơn chánh dứt khổ, được giải thoát. Lúc suy xét sáu nhập xứ kia do nhân gì, tập gì, sanh gì, xúc gnên biết sáu nhập xứ kia là do danh sắc làm nhân, danh sắc tập, danh sắc sanh, danh sắc xúc; khi danh sắc kia diệt hết, không còn sót thì sáu nhập xứ diệt. Người ấy được danh sắc diệt đạo tích, biết như thật tu tập pháp hướng, pháp thứ; đó gọi là Tỳ-kheo hướng đến sự chơn chánh dứt sạch khổ, được giải thoát, nghĩa là danh sắc diệt. Lại nữa, này các Tỳ-kheo, nên suy xét chơn chánh dứt khổ được giải thoát. LÚC suy xét danh sác do nhân gtập gì, sanh gxúc gì5

biết danh sác là do thức làm nhân, thức tập, thức sanh, thức xúc; khi thức ấy diệt không còn thì danh sắc diệt. Người ấy được thức diệt đạo tích, biết như thật, tu tập pháp hướng, pháp thứ; đó gọi là Tỳ-kheo hướng đến sự chơn chánh dứt sạch khổ, được giải thoát, nghĩa là thức díệt. Lại nữa, này các Tỳ-kheo? nên suy xét chơn chánh dứt khổ, được giải thoát. Lúc suy xét, suy lường quán sát về thức kia do nhân gtập gì, sanh gì, xúc gì, biết thức ấy là do hành làm nhân, hành tập, hành sanh, hành xúc, làm các phước hạnh, thiện thức sanh, làm những việc không phước, không lành thì thức bất thiện sanh, làm một hành vi trống rỗng, thức trống rỗng sanh. Đó là vì cái thức ấy do hành làm nhân, hành tập, hành sanh, hành xúc; khi hành kia diệt, không còn thì thức diệt. Người ấy được hành diệt đạo tích, biết như thật tu tập pháp hướng, pháp thứ; đó gọi là Tỳ-kheo hướng đến sự chơn chánh dứt sạch khổ, được giải thoát, nghĩa là hành diệt. Lại nữa, này các Tỳ-kheo, nên suy nghĩ, quán sát về sự chơn chánh dứt khổ, giải thoát. Lúc suy xét hành kia do nhân gì, tập gì, sanh gì, xúc gì, biết hành ấy do vô minh làm nhân, vô minh tap, vô minh sanh, vô minh xúc, các phước hạnh do vô minh làm duyên, phi phước hạnh cũng do vô minh làm duyên, chẳng phải phi phước hạnh cũng do vô minh làm duyên. Do đó nên biết hành kia do vô minh làm nhân, vô minh tập, vô minh sanh, vô minh xúc; khi vô minh hoàn toàn diệt, không còn thì hành kia diệt. Người ấy được vô minh diệt đạo tích, biết như thật, tu tập pháp hướng, pháp thứ; đó gọi là Tỳ-kheo hướng đến sự chơn chánh dứt khổ, được giải thoát, nghĩa là vô minh diệt. Phật bảo các Tỳ-kheo:

KINH TẠPA-HÀM 259

-Ý các thầy nghĩ sao? Nếu không ưa vô minh mà sanh minh thì còn duyên vô minh ây làm các hành vi phước hạnh, phi phước hạnh hoặc hành vi trống rỗng chăng? Các Tỳ-kheo bạch Phật: - Bạch Thế Tôn, không vậy! Vì cớ sao? Vì đa văn Thánh đệ tử không ưa vo minh mà sanh minh, vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, như thế cho đến sanh-già-bệnh-chết-iru-bi-khổ-não diệt. Như thế, thuần đại khổ tụ diệt. Phật nói: -Lành thay! Lành thay! Này các Tỳ-kheo, Ta cũng nói như thế, Tỳ-kheo cũng nên biết điều này, đối với mỗi mỗi pháp kia, khởi mỗi mỗi pháp, sanh mỗi mỗi pháp, diệt mỗi mỗi pháp, dừng diệt, mát mẻ, bặt hết. Nếu đa văn Thánh đệ tử lìa dục vô minh mà sanh minh; về cảm giác giới hạn của thân, khi cảm giác giới hạn của thân biết như thật; về cảm giác giới hạn của mạng sống, khi cảm giác giới hạn của mạng sống biết như thật thì lúc thân hoại, mạng sống chấm dứt, tất cả thọ này đều diệt hết, không còn sót. Ví như người lực sĩ lấy món đồ vật bằng ngói mới nung, còn nóng đặt trên đất, trong chốc lát vật này bị tan hoại, sức nóng cũng tan mất. Này các Tỳ-kheo? lìa dục vô minh mà sanh minh, cảm giác giới hạn của thân biết như thật, cảm giác giới hạn của mạng sống biết như thật thì khi thân hoại, mạng chung, tất cả thọ này đều diệt, không còn. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 293 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, Thế Tôn nói với vị Tỳ-kheo kia: -Ta đã vượt qua mọi điều nghi, lìa sự do dự, nhổ sạch gai tà kiến, không còn thôi chuyên, tâm không chấp trước thì nơi nào có ngã? Ta vì các Tỳ-kheo thuyết pháp. Ta vì các Tỳ-kheo nói pháp là pháp tùy thuận

duyên khởi, tương ưng với không của bậc Hiền thánh xuất thế. Nghĩa là cái này có nên cái kia có, cái này khởi nên cái kia khởi; đó là duyên vô minh có hành, duyên hành có thức, duyên thức có danh sắc, duyên danh sắc có lục nhập xứ, duyên lục nhập xứ có xúc, duyên xúc có thọ, duyên thọ có ái, duyên ái có thủ5 duyên thủ có hữu, duyên hữu có sanh, duyên sanh có lão-tử-ưu-bi-khổ-não. Như thế, thuần đại khổ tụ tập cho đến thuần đại khổ tụ diệt. Thuyết pháp như thế, nhưng Tỳ-kheo vẫn còn nghi hoặc, do dự, trước chẳng đắc mà tưởng đắc, chẳng đạt mà tưởng đạt, chẳng chứng mà tưởng chứng. Ngày nay các Tỳ-kheo nghe pháp xong tâm sanh lo buồn, bị hối hận làm chướng ngại. Vì cớ sao? Vì đây là điều sâu xa, nghĩa là pháp duyên khởi càng sâu xa, khó



thấy gấp bội. Nghĩa là đã lìa tất cả thủ, ái tận5 vô dục, tịch tịnh, Niết-bàn. Như hai pháp này là pháp hữu vi hay vô vi? Hữu vi là hoặc sanh, hoặc trụ, hoặc dị, hoặc diệt; vô vi là chẳng sanh, chẳng trụ, chẳng dị, chẳng diệt. Này Tỳ-kheo5 đó gọi là các hành khổ đã tịch diệt, Niết-bàn. Do tập nên khổ tập, do diệt nên khổ diệt, đoạn hẳn các nẻo, dứt hẳn tương tục, tương tục diệt. Đây gọi là mé khô. Nay Tỳ-kheo, diệt là cái gì? Nghĩa là có những thứ khổ còn lại người ấy diệt hẳn, mát mẻ9 dứt bặt, gọi là đã lìa tất cả thủ, ái tận? vô dục, tịch tịnh, Niết-bàn. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy5 hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 294

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật tru tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà.

_ r

Bay giờ, The Ton noi vơi các Ty-kheo: -Kẻ phàm phu ngu si vô học bị vô minh che lâp, ái duyên ràng buộc được có cái thức này, trong thân có cái thức này, ngoài thân có danh sắc. Hai duyên này sanh xúc. Vê sự tiêp xúc của sáu nhập này, kẻ ngu si phàm phu vô học nhân đó khởi lên những cảm giác kho vui. The nào là sáu? Nghĩa là nhãn xúc nhập xứ, nhĩ..., tỷ..., thiệt.., thân..., ý xúc nhập xứ. Nêu người trí tuệ bị vô minh che mờ, ái duyên ràng buộc có cái thức này, như vậy trong thân có cái thức này, ngoài thân có danh sắc. Hai cái này làm duyên sanh sáu xúc nhập xứ, là sự tiếp xúc của sáu xúc. Người trí nhận biết, nhân đó khởi ra các cảm thọ kho vui. Những gì là sáu? Nhãn xúc nhập xứ? nhĩ..., tỷ..., thiệt..., thân..., ý xúc nhập xứ. Người ngu tối, người trí tuệ, hai hạng người ấy ở nơi Ta tu các Phạm hạnh, có gì sai khác? Các Ty-kheo bạch Phật: -Bạch Thê Tôn, Ngài là góc của pháp, là con mat của pháp, là nơi nương tựa của pháp. Bạch Thế Tôn, lành thay! Xin Ngài diễn nói, các Ty-kheo nghe xong sẽ lãnh thọ, vâng làm. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Ty-kheo: - Hãy lang nghe, khéo suy nghi, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Kẻ phàm phu ngu si vô học bị vô minh che lấp, ái duyên ràng buộc, có cái thức này, vô minh chẳng dứt, ái duyên chẳng hết, sau khi chết rồi trở lại thọ thân, vì trở lại thọ thân nên không được giải thoát sanh-già-bệnh-chết-ưu-bi- khô-não. Vì cớ sao? Vì kẻ phàm phu ngu si vôn chăng tu Phạm hạnh, hướng đến chánh dạo, dứt sạch khổ, giải thoát; nên người kia sau khi chết trở lại thọ thân, bởi thọ thân nên không được giải thoát sanh-già-bệnh-chết-ưu-bi-khổ- não. Nêu kẻ trí tuệ bị vô minh che lấp, ái duyên

ràng buộc, được cái thức thân này, nhưng họ dứt vô minh, ái duyên hết, do vô minh dứt, ái duyên hết; nên sau khi chết không còn thọ sanh, vì chẳng thọ sanh nên được giải thoát sanh-già-



bệnh-chết-ưu-bi-khổ-não. Vì cớ sao? Vì người kia trước tu Phạm hạnh, hướng đên chánh đạo, dứt sạch khô, giải thoát; nên người kia sau khi chết không trở lại thọ thân, bởi không thọ thân nên được giải thoát sanh-già-bệnh-chết-iru-bi- khổ-não. Đó là chỗ sai khác giữa kẻ phàm phu và người trí tuệ ở nơi Ta tu các Phạm hạnh. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 295 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ5 Phật nói với các Tỳ-kheo: Thân này chẳng phải của các thầy, chẳng phải của người khác, nghĩa là sáu xúc nhập xứ, vốn do tu hạnh nguyện nên thọ được thân này. Thế nào là sáu? Đó là nhãn xúc nhập xứ, nhĩ..., tỷ..., thiệt..., thân..., ý xúc nhập xứ. Đa văn Thánh đệ tử kia đoi với các duyên khởi khéo chánh tư duy, quán sát có sáu thức thân, sáu xúc thân, sáu thọ thân, sáu tưởng thân, sáu tư thân. Nghĩa là vì thân này có cho nên tương lai sẽ có các khô vê sanh-già-bệnh-chêt-ưu-bi-khô-não. Như thế, thuần đại khổ tụ tập, đó gọi có nhân có duyên thế gian tập. Nghĩa là thân này không, nên sáu thức thân không, sáu xúc thân, sáu thọ thân, sáu tưởng thân, sáu tư thân không. Nghĩa là vì thân này không, nên không có sanh-già-bệnh-chết-ưu-bi-khổ-não. Như thế, thuần đại khổ tụ diệt. Nếu đa văn Thánh đệ tử đối với thế gian tập, thế gian diệt, chánh trí như thật, khéo thấy, khéo tỉnh giác, khéo thể nhập, đó gọi là Thánh đệ tử chiêu cảm pháp lành này, được pháp lành này, biết pháp lành này, nhập pháp lành này, giác tri, giác kiến thế gian sanh diệt, thành tựu Hiền thánh xuất ly, chơn chánh dứt sạch khổ, giải thoát. Vì cớ sao? Vì đa văn Thánh đệ tử biết như thật thế gian tập, thế gian diệt, khéo thấy, khéo tỉnh giác, khéo thể nhập. Phật nói kinh này xong, các Tỳ"kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 296 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bay giờ, The Ton nói vơi các Ty-kheo: Hôm nay Ta sẽ nói pháp nhân duyên và pháp duyên sanh. Thế nào là pháp nhân duyên? Nghĩa là cái này có nên cái kia có, như duyên vô minh có hành, duyên hành có thức,...như thế thuần đại khổ tụ tập. Thế nào là pháp duyên sanh? Là vô minh, hành, dù Phật xuất hiện hay không xuất hiện ở thế gian thì pháp này vẫn thường trụ, pháp trụ, pháp giới. Pháp này Như Lai đã tự giác tri thành Đẳng chánh giác, vì người diễn nói, chỉ dạy rõ ràng như: Duyên vô minh có hành,...



duyên sanh có già-bệnh-chết-ưu-bi-khổ-não. Dù đức Phật xuất hiện, hay không xuất hiện ở thế gian thì pháp này vẫn thường trụ, pháp trụ, pháp giới. Pháp này Như Lai đã tự giác tri thành Đẳng chánh giác, vì người diễn nói, chỉ dạy rõ ràng. Nghĩa là duyên sanh nên có già-bệnh-chết-ưu-bi-khổ-não. Các pháp này, pháp trụ, pháp không, pháp như, pháp nhĩ, pháp chẳng lìa như, pháp chẳng khác như, xét kỹ, chân thật, chẳng điên

đảo. Như thế tùy thuận duyên khởi, đó gọi là pháp duyên sanh. Gồm có: Vô minh, hành, thức, danh sắc, lục nhập xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão, bệnh, tử, ưu, bi, khổ? não. Đó gọi là pháp duyên sanh. Đa văn Thánh đệ tử đối với pháp nhân duyên và pháp duyên sanh này biết đúng, khéo thấy, chẳng mong cầu về đời trước mà nói rằng: "T6i trong quá khứ hoặc có, hoặc không? Tôi trong quá khứ là loài gì? Tôi trong quá khứ như thế no?" Chăng mong câu tương lai nói răng: "Tôi ở đời sau hoặc có, hoặc không? Tôi ở đời sau là loài gì? Tôi ở đời sau sẽ như thế nào?" Bên trong chẳng do dự: uĐây là những thứ gi? Tại sao có cái này, cái gì trước, cái gì sau, tại sao? Chúng sanh này từ đâu đẫi? Nơi này mất rồi sẽ sanh về dau?...^ Nếu các Sa-môn, Bà-la- môn khởi các kiên châp phàm tục đây ràng buộc, như nói bị ngã kiên ràng buộc, chúng sanh kiến ràng buộc, thọ mạng ràng buộc, hoặc bị những kiến chấp cử kiêng tốt xấu ràng buộc; khi tất cả thảy đều dứt, thảy đều biết, dứt hẳn từ cội gốc của những kiến chấp, như chặt ngọn cây da-la, ở đời vị lai thành pháp bất sanh. Đó là đa văn Thánh đệ tử đối với pháp nhân duyên và pháp duyên sanh, chánh tri như thật, khéo thấy, khéo giác, khéo tu, khéo thể nhập. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 297 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại làng nuôi trâu Câu-lưu-sấu. Bây giơ, The Ton noi vơi các Tỳ-kheo: - Ta sẽ vì các thầy nói pháp, ban dầu, khoảng giữa và sau rốt đều thiện. Thiện nghĩa, thiện vi, thuần nhát thanh tịnh, Phạm hạnh trong sạch, đó gọi là Kinh đại không pháp, các Tỳ-kheo hãy lắng nghe, khéo tư duy, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Thê nào là Kinh đại không pháp? Nghĩa là cái này có nên cái kia có, cái này khởi nên cái kia khởi, như duyên vô minh có hành, duyên hành có thức,... thuần đại khổ tụ tập. Duyên sanh có lão tử. Nếu có người hỏi: "Ai già chết? Già chết thuộc về ai?" Người ấy sẽ đáp: "Ngã là già chết, nay già chết thuộc về ngã, già chết là ngã.59 Nói răng: "Mạng tức là thân, hoặc nói mạng khác, thân khác" đó chỉ một nghĩa mà nói có các thứ. Nếu thấy nói mạng tức là thân thì Phạm hạnh kia không có. Nếu lại thấy nói mạng khác, thân khác thì Phạm hạnh kia không có. Đoi với hai bên đó, tâm chẳng theo, chánh hướng trung đạo; bậc Hiền thánh



xuất thế như thật chánh kiến, chẳng điên đảo. Nghĩa là duyên sanh có lão tử, như thê sanh, hữu, thủ, ái, thọ, xúc, lục nhập xứ, danh sắc, thức, hành, duyên vô minh cho nên có hành. Nếu lại hỏi: "Cái gì là hành? Hành thuộc về ai?" Người ấy sẽ đáp: "Hành là ngã, hành là ngã s&." Như thế mạng tức là thân, hoặc nói mạng khác, thân khác; kẻ thấy mạng tức là thân thì Phạm hạnh không có. Kẻ thây mạng khác, thân khác thì Phạm hạnh cũng không có. Lìa hai bên này, chánh hướng trung đạo, bậc Hiền thánh xuất thế như thật chánh kiến, chẳng điên đảo. Đó gọi là vô minh duyên hành. Nếu Tỳ-kheo, lìa dục vô minh mà sanh minh thì còn ai già chết, già chết thuộc về ai? Già chết đã dứt thì biết dứt hẳn cội gốc của sanh tử, như chặt ngọn cây đa-la9 đời vị lai không thể sanh trở lại. Nếu Tỳ-kheo lìa dục vô minh mà sanh minh, vậy còn ai sanh, sự sanh thuộc về ai, cho đến ai hành, hành thuộc về ai thì hành chắc chắn sẽ dứt thời biết dứt cội gốc của hành, như chặt ngọn cây đa-la, đời sau không thể sanh trở lại.

Duyên thức có danh sắc. Thế nào là danh? Đó là bốn ấm vô sắc: Thọ ấm, tưởng ấm, hành ấm, thức ấm. Thế nào là sắc? Đó là bốn đại, sắc do bốn đại tạo thành, sắc này hợp cùng với danh đã nói trước gọi là danh sắc. Duyên danh sắc có lục nhập xứ. Thế nào là lục nhập xứ? Là gồm sáu nội nhập xứ: Nhãn nhập xứ, nhĩ..., tỷ..., thiệt.., thân..., ý nhập xứ. Duyên lục nhập xứ có xúc. Thế nào là xúc? Đó là sáu xúc thân: Nhãn xúc thân, nhĩ xúc thân, tỷ xúc thân, thiệt xúc thân, thân xúc thân, ý xúc thân. Duyên xúc có thọ. Thế nào là thọ? Nghĩa là ba thọ: Thọ khổ, thọ vui và thọ chẳng khổ chăng vui. Duyên thọ có ái. Thê nào là ái? Đó là ba ái: Dục ái, sác ái và vô sác ái. Duyên ái có thủ. Thế nào là thủ? Đó là bốn thủ: Dục thủ, kiến thủ, giới thủ, ngã thủ. Duyên thủ có hữu. Thế nào là hữu? Đó là ba hữu: Dục hữu, sắc hữu và vô sắc hữu. Duyên hữu có sanh. Thế nào là sanh? Nếu mỗi mỗi chúng sanh có mỗi mỗi thân, các loài trải qua sự hòa hợp sanh ra, được ấm, được giới, được nhập xứ, được mạng căn. Đó gọi là sanh. Duyên sanh có lão tử. Thế nào là lão? Như tóc bạc trên dầu, da nhăn, các căn suy hoại, tay chân yếu ớt, lưng còm, đầu cúi, rên ri, hơi thở ngắn, mệt nhọc, chống gậy lom khom, thân thể đen sạm, lẩm cẩm, lú lẫn, làm việc gì cũng khó khăn, kém cỏi. Đó gọi là lão. Thế nào là tử? Mỗi mỗi chúng sanh, mỗi mỗi chủng loại kia chết, dời đổi, thân hoại, mạng sống chấm dứt, hơi ấm đã lìa, mạng sống kết thúc, lúc từ bỏ cái ấm thân. Đó gọi là tử. Tử cùng lão đã nói trước gọi chung là lão tử. Đó là nghĩa thuyết của duyên khởi. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 299 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại làng nuôi trâu Câu-lưu-sấu. Bấy giờ, có Tỳ-kheo đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ Ngài, rồi ngồi qua một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn, Ngài nói pháp duyên khởi, đó là Ngài làm ra hay do người khác làm ra? Phật đáp Tỳ-kheo ấy: Pháp duyên khởi chẳng phải do Ta làm ra, chẳng phải do người khác làm ra, nhưng dù Như Lai xuất hiện hay không xuất hiện ở thế gian thì pháp giới vẫn thường trụ. Như Lai tự giác ngộ pháp này, thành Đẳng chánh giác, vì các chúng sanh phân biệt, diễn nói, chỉ dạy rõ ràng. Đó là: "Cái này có nên cái kia có, cái này khởi nên cái kia khởi, là duyên vô minh có hành,... thuần đại khổ tụ tập; vô minh diệt nên hành diệt cho đến thuần đại khổ tụ diệt.^, Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH TẠPA-HÀM 265

KINH SỐ 300

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Phật trú tại làng nuôi trâu Câu-lưu-sấu.

Bấy giờ, có người Bà-la-môn đi đến chỗ Thế Tôn; sau khi chào đón vui vẻ,

Bà-la-môn ngồi qua một bên, bạch Phật:

Thưa Ngài Cù-đàm, là tự tác, là tự giác chăng?

Phật bảo Bà-la-môn:

Ta nói điều này không ký thuyết. Tự tác, tự giác, điều này không ký thuyết.

Bà-la-môn hỏi: Thế nào Cù-đàm? Tha tác, tha giác chăng?

Phật bảo Bà-la-môn: -Tha tác, tha giác, điều này không ký thuyết. Bà-la-môn bạch Phật: -Tôi hỏi: Tự tác? tự giác; Ngài đáp không ký thuyết. Tôi hỏi: Tha tác, tha giác; Ngài đáp là không ký thuyết, nghĩa này như thế nào? Phật bảo Bà-la-môn: Tự tác, tự giác ắt rơi vào thường kiến; tha tác, tha giác rơi vào đoạn kiến. Nghĩa thuyết, pháp thuyết lìa hai bên này ở nơi trung đạo mà Ta thuyết pháp. Như nói rằng: "Cái này có nên cái kia c6, cái này khởi nên cái kia khởi, duyên vô minh có hành... thuần đại khổ tụ tập. Vô minh diệt thì hành diệt cho đến thuần đại khổ tụ diet." Phật dạy xong, Bà-la-môn ây vui vẻ, hài lòng từ chô đứng lên từ giã.

KINH SỐ 301 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nhà đãi khách, trong rừng sâu, thuộc làng Na-lê. Bấy giờ, Tôn giả Tán-đà-ca-chiên-diên đi đến chỗ Phật, đảnh lễ, ngồi qua một bên, bạch Phật: -Bạch Thế Tôn, như Ngài nói về chánh kiến. Thế nào là chánh kiến? Bạch Thế Tôn, vì sao Ngài lập bày chánh kiến? Phật nói với Tán-đà-ca-chiên-diên: -Thê gian có hai điêu nương tựa là hoặc có, hoặc không, là châp thủ các xúc, vì chấp thủ các xúc nên hoặc nương vào có, hoặc nương vào không. Nêu không có chấp thủ này thì tâm cảnh đối nhau không còn dính mắc, không còn chấp thủ, không trụ, không chấp ngã; khổ sanh là khổ sanh, khổ diệt là khổ diệt, đối với việc ấy không nghi, không lầm, không do người khác mà tự biết; đó gọi



là chánh kiến. Chánh kiến do Như Lai lập bày. Vì sao? Vì thế gian tập, thấy biết đúng như thật thế gian tập. Nếu thế gian là không thì không có thấy biết đúng như thật thế gian tập. Thế gian diệt, thấy biết đúng như thật thế gian diệt. Nấu thế gian là có thì không có thấy biết đúng như thật thế gian diệt. Đó gọi là lìa hai bên, nói pháp theo trung đạo. Nghĩa là cái này có nên kia có, cái này khởi nên cái kia khởi; như duyên vô minh có hành,... thuần đại khổ tụ tập. Vô minh diệt nên hành diệt,... thuần đại khổ tụ diệt. Phật nói kinh này xong, Tôn giả Tán-đà-ca-chiên-diên nghe lời Phật dạy, chẳng khởi các lậu, tâm được giải thoát, thành A-la-hán.

KINH SỐ 302 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong núi Kỳ-xà quật. Bấy giờ sáng sớm, Thế Tôn đắp y, ôm bát ra khỏi núi Kỳ-xà quật, vào thành Vương Xá khất thực. Khi ấy, A-chi-la-ca-diếp có chút việc đi ra khỏi thành Vương Xá, hướng về núi Kỳ-xà quật, từ xa trông thấy đức Phật, vội vàng đi đến, bạch Phật: Bạch Cù-đàm, con có điều muốn hỏi, Ngài có rảnh để giải đáp cho chăng? Phật nói với Ca-diếp: Nay không phải là lúc bàn luận, bây giờ Ta đang vào thành khất thực, ông hãy trở lại đây đúng lúc, Ta sẽ vì ông nói pháp. Đức Phật nói như thế lần thứ hai. Ca-diếp lại thưa lần thứ ba. Bạch Cù-đàm9 sao Ngài lại từ chối! Làm sao lạ thế? Hôm nay con có điều muốn hỏi, xin Ngài giải đáp cho con. Phật bảo A-chi-la-ca-diếp: -Tuy điêu ong hỏi. A-chi-la-ca-diếp bạch Phật: Thưa Cù-đàm? khổ có phải do tự tác chăng?

Phật đáp: Khổ do tự tác, điều này Ta không ký thuyết. Thưa Cù-đàm, khổ là do tha tác chăng?

Phật đáp:

Khổ do tha tác, điều này Ta cũng không ký thuyết.

Ca-diếp lại hỏi:

Khổ do tự, tha tác chăng?

KINH TẠPA-HÀM 267

Phật bảo Ca-diếp: Khổ do tự, tha tác, điều này Ta cũng không ký thuyết. Ca-diếp lại hỏi: Thưa Cù-đàm? khổ chẳng phải tự, chẳng phải tha, vô nhân tác chăng? Phật bảo Ca-diếp: Khổ chẳng phải tự, chẳng phải tha, vô nhân tác, điều này Ta cũng không ký thuyết. Ca-diếp hỏi: Thế nào Cù-đàm? con hỏi khổ tự tác chăng, Ngài đáp không ký thuyết. Con hỏi khổ tha tác, tự tha tác chăng; chẳng phải tự, tha, vô nhân tác chăng, Ngài cũng đáp không ký thuyết. Vậy nay không có cái khổ này chăng? Phật bảo Ca-diếp: Chẳng phải không có cái khổ này, mà thật có cái khổ này. Ca-diếp bạch Phật: Hay lắm, thưa Cù-đàm? Ngài nói có cái khổ này. Xin vì con thuyết pháp khiến cho con biết khổ, thấy khổ! Phật bảo Ca-diếp: Nếu thọ tức là người tự thọ, lý đáng Ta nói khổ do tự tác; cái khổ người khác thọ tức là thọ giả, như thế Ta nói tha tác. Nếu thọ tự thọ, tha thọ lại cùng với cái khổ ấy, như thế tự tha tác, Ta cũng chẳng nói. Nếu chẳng nhân tự, tha 9 _ r mà vô nhân sanh khô, Ta cũng chăng nói như thê. Lìa các bên này nói trung đạo; Như Lai thuyết pháp, cái này có nên cái kia có, cái này khởi nên cái kia khởi, nghĩa là duyên vô minh mà có hành,... thuần đại khổ tụ tập. Vô minh diệt thì hành diệt,... thuần đại khổ tụ diệt. Phật nói kinh này xong, A-chi-la-ca-diếp liền xa lìa trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh. Bấy giờ? A-chi-la-ca-diếp thấy pháp, đắc pháp, biết pháp, thâm nhập pháp, cởi bỏ điều nghi, không do người khác mà biết, chẳng do người khác độ giúp, đối với Chánh pháp, Luật, tâm được không sợ hãi. Ca-diếp chắp tay bạch Phật: Nay con đã được Phật hóa độ, từ hôm nay con xin quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, suốt đời xin làm ưu-bà-tắc, xin Ngài chứng tri cho con! A-chi-la-ca-diếp nghe Phật dạy xong, hài lòng làm lễ rồi đi. A-chi-la-ca-diếp từ giã Phật đi chưa bao xa, thình lình bị trâu húc chết, lúc mạng chung các căn thanh tịnh, sắc mặt tươi sáng. Lúc Thế Tôn vào thành khất thực, có nhiều Tỳ-kheo cũng vào thành Vương Xá khất thực, nghe đồn A-chi-la-ca-diếp được nghe pháp từ Thế Tôn; sau khi từ giã Phật chẳng bao lâu bị trâu húc chết, khi mạng chung các căn thanh tịnh,



Sắc mặt tươi sáng, các Tỳ-kheo khất thực xong trở về, thu dọn y bát, rửa chân, đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, ngồi một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn, sáng nay nhiều Tỳ-kheo vào thành khất thực, nghe chuyện A-chi-la-ca-diếp sau khi được nghe Chánh pháp, chẳng bao lâu bị tai nạn trâu húc chết, lúc từ trần các căn thanh tịnh, sắc mặt tươi sáng. Bạch Thế Tôn, A-chi- la-ca-diếp sanh ở loài nào, thọ sanh nơi đâu và có sở đắc gì? Phật bảo các Tỳ-kheo: -Ông ấy đã thấy pháp, biết pháp, thứ pháp, chẳng thọ đối với pháp, đã đạt đến Niết-bàn. Các Tỳ-kheo nên đến cúng dường thân của A-chi-la-ca-diếp. Khi ấy, Thế Tôn vì A-chi-la-ca-diếp thọ ký đầu tiên.

KINH SỐ 303 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại thành Vương Xá? trong núi Kỳ-xà quật. Bấy giờ vào sáng sớm, Ngài mang y, cầm bát vào thành Vương Xá khất thực, dọc đường gặp tu sĩ ngoại đạo tên là Điếm-mâu-lim có chút việc đi đến núi Kỳ-xà quật, từ xa trông thấy liền đi đến chỗ Thế Tôn; hai bên chào đón ân cần xong, tu sĩ ngoại đạo

này đứng qua một bên, bạch Phật: -Thưa Cù-đàm? tôi có vài điều muốn hỏi, Ngài có rảnh để giải đáp cho chăng? Phật nói với tu sĩ ngoại đạo Điếm-mâu-lxm: -Bây giờ chẳng phải lúc bàn luận, Ta phải vào thành khất thực, rồi sẽ trở về nói pháp cho ông. Phật lặp lại lời này hai làn, tu sĩ ngoại đạo vẫn cố thỉnh lần thứ ba. -Thưa Ngài, sao Ngài đành từ chối, chẳng muốn giải đáp những câu hỏi của tôi? Phật bảo tu sĩ ngoại đạo Điếm-mâu-lưu: -Tuy y ong hỏi, Ta sẽ giải đáp. Điếm-mâu-lmi liền hỏi Sa-môn Cù-đàm: -Thưa Ngài, khổ vui do tự tác chăng? Phật đáp:  Khổ vui do tự tác, điều này Ta không ký thuyết. Điếm-mâu-lưu lại hỏi: -Sa-môn Cù-đàm? khổ vui có phải do tha tác? Phật đáp: -Nói khổ vui do tha tác, điều này Ta không ký thuyết.  Khổ vui tự tha tác chăng?

KINH TẠPA-HÀM  269

Nói khổ vui do tự tha tác, điều này Ta không ký thuyết. Điếm-mâu-lưu lại hỏi:  Khổ vui chẳng phải do tự tác, do tha tác, vô nhân tác chăng?

Phật đáp:  Nói rằng khổ vui chẳng phải tự tác, chẳng phải tha tác, vô nhân tác, điều này Ta không ký thuyết. Phật nói rộng như Kỉnh A-chỉ-la-ca-diếp trên, sau đó Thế Tôn thọ ký đầu tiên cho tu sĩ ngoại đạo Điếm-mâu-lưu.

KINH SỐ 304 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại làng nuôi trâu Câu-lưu-sấu. __ Bay giơ, The Ton noi vơi các Tỳ-kheo: -Hôm nay Ta sẽ vì các thầy nói pháp, chặng đầu, chặng giữa, đoạn sau cùng đều thiện, thiện nghĩa, thiện vị? thuần nhất thanh tịnh, Phạm hạnh trong sạch. Hãy lắng nghe, khéo tư duy. Có sáu sáu pháp. Những gì là sáu sáu pháp? Là sáu nội nhập xứ5 sáu ngoại nhập xứ, sáu thức thân, sáu xúc thân, sáu thọ thân, sáu ái thân. Những gì là sáu nội nhập xứ? Là nhãn nhập xứ, nhĩ nhập xứ, tỷ nhập xứ, thiệt nhập xứ, thân nhập xứ, ý nhập xứ. Những gì là sáu ngoại nhập xứ? Là sắc nhập xứ, thanh nhập xứ, hương nhập xứ, vị nhập xứ, xúc nhập xứ? pháp nhập xứ. Những gì là sáu thức thân? Là nhãn thức thân, nhĩ thức thân, tỷ thức thân, thiệt thức thân, thân thức thân, ý thức thân. Những gì là sáu xúc thân? Là nhãn xúc thân, nhĩ xúc thân, tỷ xúc thân, thiệt xúc thân, thân xúc thân, ý xúc thân. Những gì là sáu thọ thân? Là nhãn xúc sanh thọ, nhĩ xúc sanh thọ, tỷ xúc sanh thọ, thiệt xúc sanh thọ, thân xúc sanh thọ, ý xúc sanh thọ. Những gì là sáu ái thân? Nghĩa là mắt tiếp xúc sanh ái, tai tiếp xúc sanh ái? mũi tiếp xúc sanh ái, lưỡi tiêp xúc sanh ái, thân tiêp xúc sanh ái, ý tiêp xúc sanh ái. Nêu có người nói rằng mắt là ngã, điều ấy chẳng đúng. Vì cớ sao? Vì mắt là sanh diệt. Nếu mắt là ngã thì ngã phải chịu sanh tử, cho nên nói mắt là ngã, điều này chẳng đúng. Như vậy, hoặc sắc, hoặc nhãn thức, hoặc nhãn xúc, hoặc xúc sanh thọ, nếu là ngã, điều này chẳng đúng. Vì cớ sao? Thọ do mắt tiếp xúc sanh, là pháp sanh diệt, nếu thọ do nhãn xúc sanh là ngã thì ngã phải chịu sanh tử, cho nên nói thọ do nhãn xúc sanh là ngã, điều này chẳng đúng, cho nên thọ do nhãn xúc sanh chẳng phải ngã. Như thế, thọ do nhi, tỷ, thiệt, thân, ý xúc sanh chẳng phải ngã, ngã phải chiu sanh tử, cho nên nói thọ do ý xúc sanh là ngã, điều đó chẳng đúng, do đó thọ do ý xúc sanh chẳng phải là ngã. Như thế,

*Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.*